

Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng

Nội dung

1	Chọn loại Thẻ Tín Dụng phù hợp với nhu cầu của Khách Hàng	2
2	Thẻ Tín Dụng	2
3	Hạn Mức Tín Dụng	2
4	Giao Dịch Ứng Tiền Mặt	2
5	Lãi suất và biểu phí	2
6	Trách nhiệm pháp lý	3
7	Các dịch vụ phụ trợ	4
8	Thanh toán	4
9	Việc hủy bỏ và chấm dứt	5
10	Việc thay đổi	5
11	Giao dịch đáng ngờ	5
12	Định nghĩa	5

Thông tin quan trọng

Khách Hàng cần phải đọc tài liệu này.

Tài liệu này nêu rõ các điều khoản và điều kiện cụ thể để *Ngân Hàng* đồng ý cung cấp các sản phẩm thẻ tín dụng cho Khách Hàng. **Khách Hàng phải đọc tài liệu này cùng với Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung (được đăng tại trang thông tin điện tử của Ngân Hàng www.sc.com/vn/), Hướng Dẫn Sử Dụng Thẻ, Biểu phí và bất kỳ các chứng từ tạo thành thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng.** Nếu có bất kỳ sự mâu thuẫn giữa các điều khoản này và Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung, các điều khoản này được ưu tiên áp dụng. Các điều khoản này không áp dụng cho bất kỳ các sản phẩm thẻ tín dụng hiện tại mà Khách Hàng mở tại *Ngân Hàng* trong phạm vi các sản phẩm này tuân theo các điều khoản và điều kiện riêng rẽ khác.

Từ khóa

Nghĩa của các từ khóa được *Viết Hoa in nghiêng* và những từ khác được sử dụng trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và *Ngân Hàng* được giải thích trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung. Một vài từ khóa bổ sung được áp dụng cho Các Sản Phẩm được nhắc đến trong các điều khoản này sẽ được giải thích tại mục cuối của các điều khoản này.

Cách liên hệ với Ngân Hàng

Để biết thêm thông tin (ví dụ lệ phí và lãi suất hiện tại hoặc nếu Khách Hàng cần *Ngân Hàng* giải thích các tính năng và điều khoản) liên quan đến *Các Sản Phẩm* của *Ngân Hàng*, Khách Hàng hãy liên hệ Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng của *Ngân Hàng* theo số điện thoại HCM: (84 8) 3911 0000 hoặc HN: (84 4) 3696 0000, hoặc truy cập trang thông tin điện tử của *Ngân Hàng* tại www.sc.com/vn/.

Ngân hàng Standard Chartered cam kết tuân thủ về lệnh trừng phạt kinh tế được áp đặt bởi các cơ quan có thẩm quyền. Theo đó, *Ngân Hàng* không cho phép *Các Sản Phẩm* và dịch vụ của *Ngân Hàng* được sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp tại các quốc gia là đối tượng của lệnh trừng phạt kinh tế. Xin lưu ý rằng Khách Hàng sẽ không thể liên hệ với *Ngân Hàng* qua điện thoại, fax, hoặc email, hoặc truy cập trang thông tin điện tử của *Ngân Hàng*, và *Ngân Hàng* sẽ không thể cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ tài chính nếu Khách Hàng đang ở tại các quốc gia là đối tượng của lệnh trừng phạt kinh tế.

Các rủi ro cố hữu

Khách Hàng xác nhận rằng có các rủi ro cố hữu đối với các giao dịch được thực hiện trên internet hoặc các mạng lưới điện tử và Khách Hàng tự nguyện chịu các rủi ro này.

1 Chọn loại Thẻ Tín Dụng phù hợp với nhu cầu của Khách Hàng

Ngân Hàng cung cấp các loại *Thẻ Tín Dụng* phù hợp với nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của Khách Hàng. Các *Thẻ Tín Dụng* cụ thể mà *Ngân Hàng* cung cấp được nêu trong *sổ tay thông tin sản phẩm (brochure)*. Nếu Khách Hàng cần *Ngân Hàng* giải thích bất kỳ tính năng hoặc điều khoản áp dụng cho bất kỳ *Thẻ Tín Dụng* nào, Khách Hàng vui lòng liên hệ *Ngân Hàng* (qua thông tin liên hệ tại mục "Cách liên hệ với Ngân Hàng" ở mặt trước của các điều khoản này). *Ngân Hàng* cam kết tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật trong việc sử dụng *Thẻ Tín Dụng* và các biện pháp kiểm soát trong trường hợp *Thẻ Tín Dụng* bị mất, bị đánh cắp hoặc thông tin *Thẻ Tín Dụng* bị tiết lộ.

2 Thẻ Tín Dụng

Việc phát hành Thẻ Tín Dụng

2.1. *Ngân Hàng* có thể phát hành *Thẻ Tín Dụng* cho Khách Hàng, và mỗi *Chủ Thẻ Phụ* - nếu Khách Hàng yêu cầu. Khách Hàng và mỗi *Chủ Thẻ Phụ* đều phải trên 16 tuổi.

2.2. Thời hạn hiệu lực của *Thẻ Tín Dụng* được nêu rõ trên Thẻ. *Ngân Hàng* sẽ tự động gia hạn *Thẻ Tín Dụng* cho *Chủ Thẻ* mang quốc tịch Việt Nam. Quy định về việc tự động gia hạn thẻ không áp dụng cho *Chủ Thẻ* là người nước ngoài. Để *Ngân Hàng* đồng ý gia hạn thẻ, *Chủ Thẻ* là người nước ngoài phải tuân thủ theo quy định cư trú tại Việt Nam.

Về việc nhận thẻ

2.3. *Ngân Hàng* gửi *Thẻ Tín Dụng* (và bất kỳ *Thẻ Tín Dụng* được cấp lại) đến địa chỉ trong lần thông báo mới nhất đến *Ngân Hàng*, trừ khi Khách Hàng thông báo cho *Ngân Hàng* qua văn bản rằng Khách Hàng muốn tự nhận *Thẻ Tín Dụng* từ *Ngân Hàng*.

Việc sử dụng Thẻ Tín Dụng

Các điều khoản của thỏa thuận dịch vụ ngân hàng được áp dụng cho mỗi lần dùng *Thẻ Tín Dụng*. Nếu bất kỳ *Chủ Thẻ* nào không đồng ý với các điều khoản này, *Chủ Thẻ* không nên ký *Thẻ Tín Dụng* hay thực hiện bất kỳ giao dịch nào.

2.4. Khách Hàng đồng ý các điều khoản của thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và *Ngân Hàng* ngay lần đầu tiên sử dụng *Thẻ Tín Dụng*.

2.5. Khách Hàng phải đảm bảo chỉ duy nhất người được cấp *Thẻ Tín Dụng* là người sử dụng.

2.6. Việc sử dụng *Thẻ Tín Dụng* ngoài lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo quy định tùy từng thời điểm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và bất kỳ cơ quan quản lý khác. *Chủ Thẻ* cũng sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản dư nợ mà không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền lợi, việc bồi thường hay khởi kiện đối với *Chủ Thẻ* bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, *Ngân Hàng*, tòa án hay bất kỳ cơ quan quản lý nào.

2.7. Khách Hàng phải đảm bảo rằng *Thẻ Tín Dụng* không được dùng để thanh toán cho bất kỳ việc đánh bạc, giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các giao dịch nào khác được xem là bất hợp pháp theo bất kỳ luật áp dụng hiện hành nào và *Ngân Hàng* bảo lưu quyền từ chối thực hiện hoặc chi trả bất kỳ giao dịch *Thẻ Tín Dụng* được nghi ngờ là giao dịch đánh bạc, giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc là giao dịch bất hợp pháp nào khác.

2.8. Khách Hàng đồng ý rằng *Ngân Hàng* có quyền thu giữ *Thẻ Tín Dụng* trong các trường hợp sau:

- thẻ giả;
- thẻ sử dụng trái phép;
- phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
- theo quy định tại điều 9.1 của Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này

Thẻ Phụ

2.9 *Ngân Hàng* gửi cho Khách Hàng bất kỳ *Thẻ Phụ* nào, cùng với số *PIN* / mật khẩu và tất cả thư từ trao đổi có liên quan đến mỗi

Thẻ Phụ đó.

2.10. Bất kỳ thư từ trao đổi *Ngân Hàng* gửi cho Khách Hàng hoặc mỗi *Chủ Thẻ Phụ* đều được gửi đến tất cả *Chủ Thẻ*.

2.11. Khách Hàng và mỗi *Chủ Thẻ Phụ* đồng ý chịu ràng buộc bởi các chi thị mà bất kỳ *Chủ Thẻ* nào gửi cho *Ngân Hàng*.

Thẻ được phát hành từ thỏa thuận đặc biệt

2.12. Nếu *Thẻ Tín Dụng* được phát hành theo thỏa thuận đặc biệt với một tổ chức, *Ngân Hàng* có thể:

- tiết lộ thông tin liên quan đến thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và *Ngân Hàng* cho tổ chức đó; và
- nếu Khách Hàng kết thúc thỏa thuận dịch vụ ngân hàng, mối quan hệ của Khách Hàng với tổ chức này cũng sẽ kết thúc. Tham khảo mục 9.3 (*Trường hợp xảy ra khi tài khoản bị chấm dứt*) để biết thêm thông tin.

3 Hạn Mức Tín Dụng

3.1. *Ngân Hàng* thông báo *Hạn Mức Tín Dụng* đến Khách Hàng khi *Đơn Đăng Ký* của Khách Hàng đã được duyệt. *Ngân Hàng* có thể điều chỉnh *Hạn Mức Tín Dụng* tại bất kỳ thời điểm nào trong phạm vi cho phép của luật pháp hiện hành. *Ngân Hàng* có thể xem xét thông tin về thu nhập mới nhất mà Khách Hàng nộp cho *Ngân Hàng* kèm theo bất kỳ sản phẩm nào khi điều chỉnh *Hạn Mức Tín Dụng*.

3.2. *Hạn Mức Tín Dụng* có thể là tổng hạn mức áp dụng cho toàn bộ *Thẻ Tín Dụng* được phát hành trên một *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* hoặc là *Hạn Mức Tín Dụng* của mỗi *Thẻ Tín Dụng*.

Việc sử dụng vượt quá Hạn Mức Tín Dụng

3.3. Khách Hàng có trách nhiệm đảm bảo không được vượt quá *Hạn Mức Tín Dụng*.

3.4. Để xác định xem *Hạn Mức Tín Dụng* đã bị vượt quá hay chưa, *Ngân Hàng* có thể xem xét đến:

- bất kỳ giao dịch được thực hiện từ *Thẻ Tín Dụng* nhưng chưa được ghi nợ từ *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng*; và
- bất kỳ việc ủy quyền mà *Ngân Hàng* cấp phép cho bên thứ ba có liên quan đến giao dịch được đề xuất từ *Thẻ Tín Dụng*.

Việc vượt quá Hạn Mức Tín Dụng

3.5. Nếu Khách Hàng vượt quá *Hạn Mức Tín Dụng* hoặc bất kỳ việc gia hạn cho *Hạn Mức Tín Dụng* tạm thời đã hết hạn, Khách Hàng phải lập tức thanh toán *Dư Nợ Hiện Tại* của *Thẻ Tín Dụng* mà vượt quá *Hạn Mức Tín Dụng* bên cạnh bất kỳ khoản thanh toán mà *Ngân Hàng* yêu cầu.

4 Giao Dịch Ứng Tiền Mặt

Cách thực hiện Giao Dịch Ứng Tiền Mặt

4.1. Khách Hàng có thể thực hiện *Giao Dịch Ứng Tiền Mặt* qua *Thẻ Tín Dụng* của Khách Hàng tại bất kỳ máy *ATM* của mạng lưới MasterCard Cirrus.

Hạn mức tối đa cho Giao Dịch Ứng Tiền Mặt

4.2. Mỗi *Giao Dịch Ứng Tiền Mặt* chỉ có thể được thực hiện lên đến mức tối đa được cho phép bởi người cung cấp việc ứng tiền này. Liên hệ *Ngân Hàng* để biết chi tiết về mức tối đa được cho phép.

4.3. *Ngân Hàng* có thể giới hạn khoản tiền mặt hàng ngày được phép rút từ *Thẻ Tín Dụng*.

5 Lãi suất và biểu phí

5.1. Lãi suất và biểu phí (bao gồm lãi suất, phí ứng tiền mặt, phí vượt *Hạn Mức Tín Dụng*, phí thường niên và phí quản lý) được nêu trong tài liệu *Biểu phí Thẻ tín dụng Ngân hàng Standard Chartered* được công bố trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết công khai tại các Chi nhánh của *Ngân Hàng*. *Ngân Hàng* có quyền điều chỉnh *Biểu phí Thẻ tín dụng* tùy từng thời điểm. *Ngân Hàng* sẽ, thông qua việc gửi thư đến địa chỉ nhận thư tin hoặc

gửi thư điện tử đến địa chỉ email hoặc gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại mà Khách Hàng đã đăng ký các địa chỉ thư tín, địa chỉ email và số điện thoại liên lạc này với *Ngân Hàng*, thông báo đến Khách Hàng tối thiểu 07 ngày trước khi áp dụng *Biểu phí Thẻ tín dụng* điều chỉnh.

5.2. Trừ trường hợp cụ thể, lãi suất được tính dựa trên một năm có 365 ngày hoặc dựa trên cơ sở khác mà *Ngân Hàng* chọn trong phạm vi mà pháp luật áp dụng cho phép.

5.3. Đối với *Giao Dịch Rút Ứng Tiền Mặt*, lãi được tính từ ngày giao dịch được thực hiện cho đến ngày *Dư Nợ Hiện Tại* được thanh toán toàn bộ.

5.4. Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa / dịch vụ lãi suất sẽ được áp dụng cho các giao dịch đã được thể hiện trên *Bảng Sao Kê* và các giao dịch mua bán hàng hóa / dịch vụ mới phát sinh từ ngày giao dịch được thực hiện cho đến ngày toàn bộ khoản dư nợ được thanh toán đầy đủ trong trường hợp Khách Hàng không thanh toán toàn bộ khoản dư nợ hiện tại được thể hiện trên *Bảng Sao Kê*.

5.5. Khách Hàng phải thanh toán toàn bộ chi phí ví dụ như phí thu hồi nợ liên quan đến *Thẻ Tín Dụng* khi được *Ngân Hàng* yêu cầu.

6 Trách nhiệm pháp lý

Trách nhiệm chung

6.1. Khách Hàng chịu trách nhiệm đối với:

- việc Khách Hàng hoặc bất kỳ *Chủ Thẻ Phụ* không tuân thủ theo các điều khoản của thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và *Ngân Hàng*;
- tất cả giao dịch thực hiện qua *Thẻ Tín Dụng* có chữ ký trên hóa đơn / sao kê / biên lai cũng như qua việc sử dụng số *PIN* / mật khẩu (bao gồm tất cả *Thẻ Phụ*), ngoại trừ các giao dịch có tranh chấp mà Khách Hàng chứng minh khác đi theo quy định của điều 6.9 (Giao dịch có tranh chấp) của Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này;
- Dư Nợ Hiện Tại* của *Thẻ Tín Dụng* (bao gồm tất cả số tiền được ghi nợ và ghi có vào *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* bởi Khách Hàng hoặc *Chủ Thẻ Phụ*);
- bất kỳ giao dịch mà *Ngân Hàng* có thể thi hành quyền đòi bồi hoàn nếu Khách Hàng không thông báo cho *Ngân Hàng* về giao dịch đó và cung cấp các chứng từ khác hoặc thông tin mà *Ngân Hàng* yêu cầu trong khoảng thời gian được chỉ định; và
- tất cả những giao dịch phát sinh cho đến khi *Ngân Hàng* nhận được thông báo của Khách Hàng về việc *Thẻ Tín Dụng* bị mất hoặc thất lạc hoặc số *PIN* đã được tiết lộ và *Ngân Hàng* sẽ tiến hành khóa thẻ để ngăn chặn việc sử dụng *Thẻ Tín Dụng* không hợp lệ.

6.2. Nếu một trong các *Chủ Thẻ* là người chưa thành niên, mỗi *Chủ Thẻ* khác phải khuyến khích *Chủ Thẻ* chưa thành niên này thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thuộc thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và *Ngân Hàng*.

6.3. Khách Hàng không chịu trách nhiệm cho các tổn thất xảy ra bởi:

- bất kỳ việc dùng *Thẻ Tín Dụng* trước khi Khách Hàng nhận được *Thẻ Tín Dụng* (bao gồm bất kỳ *Thẻ Phụ*);
- bất kỳ giao dịch không hợp lệ diễn ra sau khi Khách Hàng gửi thông báo đến *Ngân Hàng* về việc *Thẻ Tín Dụng* bị mất hoặc đánh cắp;
- bất kỳ việc dùng thẻ giả; hoặc
- lỗi không rõ ràng của thiết bị / máy trạm.

Trách nhiệm của *Ngân Hàng* cho các tổn thất này không vượt quá khoản phí và lãi suất phát sinh trên *Thẻ Tín Dụng* trong các trường hợp được đề cập bên trên.

Trách nhiệm của Chủ Thẻ Phụ

6.4. Mỗi *Chủ Thẻ Phụ* chịu trách nhiệm cho các giao dịch thực hiện qua *Thẻ Phụ*.

Tranh chấp giữa Khách Hàng và Chủ Thẻ Phụ

6.5. Quyền lợi và nghĩa vụ của *Ngân Hàng* đối với Khách Hàng và mỗi *Chủ Thẻ Phụ* không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu nại giữa Khách Hàng và *Chủ Thẻ Phụ*.

Việc mua hàng hóa và dịch vụ

6.6. *Ngân Hàng* không chịu trách nhiệm đối với:

- việc bất kỳ *Điểm Giao Dịch*, tổ chức tài chính hoặc một người nào khác từ chối chấp nhận *Thẻ Tín Dụng* hoặc nếu *Thẻ Tín Dụng* bị giữ tại máy *ATM* trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc việc không hoạt động của bất kỳ tiện ích nào của *Thẻ Tín Dụng*; và
- bất kỳ tình trạng kiếm khuyết hoặc thiếu sót hàng hóa hoặc dịch vụ mà *Điểm Giao Dịch*, tổ chức tài chính hoặc một người nào khác cung cấp cho Khách Hàng.

Khách Hàng phải giải quyết bất kỳ khiếu nại với bất kỳ *Điểm Giao Dịch*, tổ chức tài chính hoặc một người nào khác và không có một khiếu nại nào của Khách Hàng đối với các đối tượng này sẽ được bù trừ cho *Ngân Hàng*.

Dịch vụ cung cấp từ bên thứ ba kèm theo Thẻ Tín Dụng

6.7. Một số loại *Thẻ Tín Dụng* cho phép Khách Hàng sử dụng dịch vụ cung cấp bởi bên các bên thứ ba. Ví dụ, nếu Khách Hàng sở hữu thẻ MasterCard WorldMiles hoặc MasterCard Platinum CashBack, Khách Hàng có thể sử dụng Dịch vụ Hỗ trợ Khách hàng Toàn cầu của MasterCard (MasterCard Global Service™). Khách Hàng chịu chi phí của bất kỳ dịch vụ y tế, pháp lý hoặc các dịch vụ khác được cung cấp bởi các dịch vụ bên thứ ba này. Khách Hàng chấp nhận rằng các bên thứ ba cung cấp dịch vụ sẽ nỗ lực hết mình để cung cấp các dịch vụ cho *Chủ Thẻ* và các dịch vụ này không phải lúc nào cũng sẵn sàng (ví dụ, vì lý do thời gian, khoảng cách hoặc địa điểm). Cả *Ngân Hàng* hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ, hoặc là Tổ chức thẻ Quốc tế MasterCard như ví dụ trên, không chịu trách nhiệm với Khách Hàng cho bất kỳ tổn thất liên quan đến bất kỳ dịch vụ hoặc việc dịch vụ không có sẵn.

6.8. *Ngân Hàng* không chịu trách nhiệm với các chủ *Thẻ Tín Dụng* có quyền sử dụng *Giao Dịch Rút Tiền Mặt Khẩn Cấp* cho bất kỳ tổn thất mà chủ thẻ đó phải chịu nếu *Ngân Hàng* không thể ngay lập tức cung cấp *Giao Dịch Rút Tiền Mặt Khẩn Cấp*, thẻ được cấp lại hoặc bất kỳ các tiện ích khác mà *Ngân Hàng* cung cấp đi kèm với *Thẻ Tín Dụng*.

Giao dịch có tranh chấp

6.9. Nếu một giao dịch có tranh chấp có liên quan đến *Thẻ Tín Dụng* và *Thẻ Tín Dụng* này được chuyển đến cho Khách Hàng hoặc một người được ủy quyền, Khách Hàng phải chứng minh rằng *Thẻ Tín Dụng* này không được sử dụng hoặc được lưu hành bởi Khách Hàng hoặc một người được ủy quyền tại thời điểm giao dịch có tranh chấp được thực hiện hoặc ghi lại (nếu không chứng minh được, Khách Hàng phải chịu trách nhiệm).

Phương thức tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại; thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại và việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại liên quan đến Thẻ Tín Dụng

6.10. Bất kỳ đề nghị tra soát, khiếu nại giao dịch nào liên quan đến *Thẻ Tín Dụng* (nếu có) phải được thông báo cho *Ngân Hàng* thông qua Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng hoặc bất kỳ chi nhánh nào của *Ngân Hàng* trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch được đề nghị tra soát, khiếu nại. Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng các cuộc gọi đến Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng sẽ được ghi âm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này.

6.11. Để có căn cứ chính thức cho việc xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại, bất kỳ đề nghị tra soát, khiếu nại nào về *Thẻ Tín Dụng* của Khách Hàng phải được lập thành văn bản theo mẫu mà *Ngân Hàng* áp dụng tùy từng thời điểm. Trường hợp Khách Hàng nêu đề nghị tra soát, khiếu nại giao dịch liên quan đến *Thẻ Tín Dụng* qua Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng của *Ngân Hàng* thì Khách Hàng phải bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu trong thời hạn mà *Ngân Hàng* yêu cầu, để làm căn cứ chính thức để *Ngân Hàng* xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp Khách Hàng ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Khách Hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền và phù hợp với Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này.

6.12. Sau thời hạn 60 ngày nói trên, *Ngân Hàng* có quyền từ chối các đề nghị tra soát, khiếu nại đối với *Thẻ Tín Dụng* và Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hay thiệt hại (nếu có) phát sinh hoặc có liên quan đến các giao dịch này.

6.13. *Ngân Hàng* có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tiến hành điều tra và xử lý các giao dịch có tranh chấp không được ghi nhận trong *Bảng Sao Kê*. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của *Ngân Hàng* đối với Khách Hàng liên quan đến các giao dịch có tranh chấp sẽ được xác định theo quy định pháp luật hiện hành.

6.14. Ngân Hàng sẽ xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách Hàng trong thời gian 75 ngày làm việc kể từ ngày Ngân Hàng nhận được yêu cầu tra soát, khiếu nại lần đầu của Khách Hàng như nêu tại điểm 6.10 bên trên cùng với đầy đủ các chứng từ liên quan từ Khách Hàng.

6.15. Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại đối với giao dịch của Thẻ Tín Dụng

(i) **Trường hợp vụ việc không có dấu hiệu tội phạm:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách Hàng (hoặc bất kỳ thời hạn nào khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), Ngân Hàng thực hiện bồi hoàn cho Khách Hàng đối với những tổn thất phát sinh liên quan đến Thẻ Tín Dụng không do lỗi của Khách Hàng và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng được quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung. Để làm rõ, trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Ngân Hàng đối với Khách Hàng liên quan đến các giao dịch có khiếu nại (nếu có) sẽ được xác định theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại nêu tại điểm 6.14 bên trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo (hoặc bất kỳ thời hạn nào khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), Ngân Hàng và Khách Hàng sẽ thỏa thuận với Khách Hàng về phương án xử lý hoặc, tùy thuộc vào quyết định của mình, Ngân Hàng tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Khách Hàng cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên. Trường hợp Ngân Hàng, Khách Hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

(ii) **Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm (theo đánh giá hợp lý của Ngân Hàng):** Ngân Hàng sẽ thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong trường hợp này sẽ thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, Ngân Hàng và Khách Hàng sẽ, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan đó (hoặc bất kỳ thời hạn nào khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại tương tự theo quy định tại Điểm (i) nêu trên.

7 Các dịch vụ phụ trợ

7.1. Ngân Hàng có thể cung cấp các dịch vụ phụ trợ đi kèm với Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng. Các dịch vụ này có thể bao gồm các chương trình điểm thưởng, hoàn tiền hoặc dặm thưởng, các cơ chế quy đổi điểm, chuyển số dư, các chương trình chuyển khoản, sắp xếp việc thanh toán, bảo vệ thẻ, các chương trình trả góp từ thẻ và bất kỳ dịch vụ nào khác mà Ngân Hàng thông báo đến Khách Hàng hoặc các dịch vụ sẵn có vào từng thời điểm. Khách Hàng có thể liên hệ với Ngân Hàng để tìm hiểu thêm các dịch vụ sẵn có.

7.2. Nếu Khách Hàng đăng ký các dịch vụ phụ trợ, Khách Hàng chịu ràng buộc bởi các điều khoản của các dịch vụ phụ trợ. Nếu có bất kỳ sự mâu thuẫn giữa các điều khoản của dịch vụ phụ trợ và thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng, thỏa thuận dịch vụ ngân hàng được ưu tiên áp dụng trừ khi các điều khoản của dịch vụ phụ trợ có quy định khác.

7.3. Vui lòng xem thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng hoặc liên hệ Ngân Hàng để biết thêm thông tin về các chương trình điểm thưởng hoặc chương trình khách hàng thân thiết khác dành cho Thẻ Tín Dụng.

8 Thanh toán

Thanh toán trước ngày đến hạn

8.1. Vào ngày hoặc trước ngày đến hạn được nêu trong Bảng Sao Kế mà Ngân Hàng phát hành cho Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng, Khách Hàng phải trả Khoản Thanh Toán Đến Hạn Tối Thiểu được

thể hiện trong Bảng Sao Kế. Nếu Ngân Hàng yêu cầu, Khách Hàng phải ủy quyền cho Ngân Hàng để khấu trừ bất kỳ khoản thanh toán từ một tài khoản được chỉ định.

8.2. Với bất kỳ lý do nào, Khách Hàng vẫn có trách nhiệm với Ngân Hàng ngay cả khi Khách Hàng không nhận được Bảng Sao Kế định kỳ.

Việc tính khoản thanh toán tối thiểu

8.3. Ngân Hàng tính khoản thanh toán tối thiểu theo như thông lệ của Ngân Hàng. Ngân Hàng có thể thay đổi phương pháp mà Ngân Hàng sử dụng để tính khoản thanh toán tối thiểu tại bất kỳ thời điểm nào. Vui lòng xem Biểu Phí Thẻ Tín Dụng Standard Chartered trên trang thông tin điện tử của Khách Hàng hoặc liên hệ với Ngân Hàng để biết thêm thông tin.

Loại tiền tệ cho các giao dịch

8.4. Nếu bất kỳ giao dịch được thực hiện bằng Thẻ Tín Dụng không có mệnh giá bằng Việt Nam Đồng, Ngân Hàng chuyển giá trị giao dịch sang tiền Việt Nam Đồng theo như thông lệ và thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng.

Cách Ngân Hàng áp dụng khoản thanh toán

8.5. Ngân Hàng có thể (mà không cần phải) áp dụng các khoản thanh toán mà Ngân Hàng nhận được để trả cho:

- các khoản vượt hạn mức thẻ tín dụng; sau đó là
- các khoản chậm thanh toán; sau đó là
- tiền lãi; sau đó là
- các loại phí; sau đó là
- các Giao Dịch Ứng Tiền Mặt; sau đó là
- các khoản mua bán hàng hóa / dịch vụ; sau đó là
- các giao dịch khác từ Tài Khoản Thẻ Tín Dụng không được thể hiện trên Bảng Sao Kế.

Trường hợp Khách Hàng không thanh toán

8.6. Nếu Ngân Hàng không nhận được Khoản Dư Nợ của Thẻ Tín Dụng vào ngày hoặc trước Ngày Đến Hạn, Ngân Hàng có thể tính phí và ghi nợ lãi suất từ Thẻ Tín Dụng vào Tài Khoản Thẻ Tín Dụng như được quy định tại tài liệu Biểu phí Thẻ tín dụng Ngân hàng Standard Chartered hoặc theo quy định trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng.

8.7. Nếu Ngân Hàng không nhận được khoản thanh toán tối thiểu vào ngày hoặc trước Ngày Đến Hạn:

- Khách Hàng phải thanh toán phí trễ hạn được quy định trong tài liệu Biểu phí Thẻ tín dụng Ngân hàng Standard Chartered hoặc theo quy định trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng;
- Khách Hàng không được sử dụng Thẻ Tín Dụng cho đến khi đã trả khoản thanh toán tối thiểu;
- Ngân Hàng có thể tạm dừng việc sử dụng Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng

8.8. Ngoài các quyền chung về bù trừ hoặc các quyền khác được pháp luật hoặc thỏa thuận khác quy định, Ngân Hàng có thể, không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ, kết hợp hoặc gộp số dư chưa thanh toán trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng (bao gồm, trong trường hợp Chủ Thẻ là Chủ Thẻ Chính, thì bù trừ vào Tài Khoản Thẻ Tín Dụng Phụ) với bất kỳ tài khoản nào khác mà Chủ Thẻ mở tại Ngân Hàng và bù trừ hoặc nộp bổ sung bất kỳ khoản tiền nào khác vào (các) khoản đó để thực hiện nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với Ngân Hàng theo Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này.

Trường hợp thanh toán toàn bộ nếu Ngân Hàng yêu cầu

8.9. Ngoài các điều khoản trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng với Ngân Hàng, bất cứ lúc nào Ngân Hàng cũng có thể yêu cầu Khách Hàng lập tức thanh toán bất kỳ khoản nợ của Khách Hàng với Ngân Hàng, cho dù khoản nợ này có thể hiện trên Bảng Sao Kế hay chưa và cho dù đã đến hạn và cần phải được thanh toán hay chưa, ngay tại ngày mà Ngân Hàng yêu cầu.

8.10. Tiền lãi sẽ được thanh toán cho các khoản tiền được nhắc đến trong mục 8.9 và được tính theo cùng cách tính tiền lãi đối với Giao Dịch Ứng Tiền Mặt được thực hiện trên Tài Khoản Thẻ Tín Dụng của Khách Hàng và được tính dựa trên cơ sở cộng dồn mỗi ngày, bắt đầu từ ngày Ngân Hàng yêu cầu và kết thúc tại ngày khoản nợ được thanh toán toàn bộ.

Hoàn trả vào tài khoản Thẻ Tín Dụng

8.11. Ngân Hàng chỉ thực hiện giao dịch hoàn trả vào *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* khi có liên quan với:

- giao dịch được thực hiện từ *Thẻ Tín Dụng*; hoặc
- khoản thanh toán đến *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng*; hoặc
- bất kỳ khoản nợ tín dụng nào đối với Khách Hàng, khi *Ngân Hàng* nhận được khoản tiền được hoàn trả tại Việt Nam và theo như thông lệ của *Ngân Hàng*.

8.12. Trong trường hợp Khách Hàng muốn hủy một giao dịch đã thực hiện do có sai sót hoặc hàng hóa bị trả lại, người quản lý / chủ sở hữu của *Điểm Giao Dịch* phải hủy chứng từ thanh toán trước và Khách Hàng phải giữ lại bản sao của chứng từ thanh toán đã được hủy như trên, chứng từ thanh toán, nếu được yêu cầu, cần phải được cung cấp bởi Khách Hàng. Khách Hàng phải đảm bảo rằng chỉ ký tên trên hóa đơn thanh toán hoàn chỉnh.

Bảng Sao Kê

8.13. Nếu Khách Hàng cho rằng trên *Bảng Sao Kê* của Khách Hàng có sai sót, Khách Hàng phải thông báo cho *Ngân Hàng* qua văn bản hoặc qua Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng về thông tin chi tiết của lỗi sai trong vòng 30 ngày kể từ ngày Khách Hàng nhận được *Bảng Sao Kê*. Nếu Khách Hàng không thực hiện như trên, *Ngân Hàng* quyết định *Bảng Sao Kê* được xem là chính xác.

8.14. *Ngân Hàng* không cần phải phát hành *Bảng Sao Kê* cho *Thẻ Tín Dụng* của Khách Hàng nếu không có một giao dịch nào được ghi vào *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* của Khách Hàng kể từ *Bảng Sao Kê* trước.

8.15. Việc *Chủ Thẻ* không nhận được *Bảng Sao Kê* tài khoản không cấu thành đầy đủ lý do chính đáng cho việc *Chủ Thẻ* thanh toán không đúng hạn.

9 Việc hủy bỏ và chấm dứt

Cách chấm dứt

9.1. Bất cứ lúc nào, *Ngân Hàng* cũng có thể quyết định:

- hủy bỏ hoặc tạm dừng quyền sử dụng *Thẻ Tín Dụng* của Khách Hàng hoặc tạm giữ *Thẻ Tín Dụng* hoặc chấm dứt *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng*;
- từ chối cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch mà Khách Hàng muốn dùng *Thẻ Tín Dụng*; và
- từ chối phát hành lại, gia hạn hoặc cấp lại *Thẻ Tín Dụng*, thông qua việc đưa ra lý do hoặc thông báo cho Khách Hàng qua phương thức liên lạc *Ngân Hàng* thấy phù hợp.

9.2. Bất cứ lúc nào, Khách Hàng đều có thể đóng *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* bằng việc thông báo cho *Ngân Hàng* qua Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng hoặc bằng văn bản.

Trường hợp Tài Khoản Thẻ Tín Dụng bị chấm dứt

9.3. Nếu Khách Hàng hoặc *Ngân Hàng* đóng *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng*:

- Khách Hàng và mỗi *Chủ Thẻ Phụ* không được sử dụng và không được quyền sử dụng *Thẻ Tín Dụng* (bao gồm bất kỳ *Thẻ Phụ* nào) hoặc bất kỳ ích lợi đi kèm với *Thẻ Tín Dụng* (bao gồm bất kỳ *Thẻ Phụ* nào);
- Khách Hàng và mỗi *Chủ Thẻ Phụ* phải tự liên hệ trực tiếp với (các) *Điểm Giao Dịch* – nơi sẽ có trách nhiệm thực hiện việc sắp xếp cần thiết nếu Khách Hàng muốn chấm dứt / thay đổi bất kỳ việc thanh toán tự động nào;
- Khách Hàng và mỗi *Chủ Thẻ Phụ* phải cắt *Thẻ Tín Dụng* (bao gồm mỗi *Thẻ Phụ*) làm đôi; và
- Khách Hàng phải lập tức thanh toán toàn bộ khoản nợ đi kèm theo *Thẻ Tín Dụng* (bao gồm mỗi *Thẻ Phụ*) với *Ngân Hàng* (bao gồm khoản dư nợ của *Thẻ Tín Dụng*). Lãi suất cần phải được thanh toán cho các khoản tiền đó và được tính theo cùng cách tính lãi suất dựa trên *Khoản Tiền Mặt Được Ứng* trên *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* của Khách Hàng và được tính dựa trên cơ sở cộng dồn mỗi ngày, bắt đầu từ ngày *Ngân Hàng* hoặc Khách Hàng đóng *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* và kết thúc tại ngày khoản nợ được thanh toán toàn bộ.

Việc chấm dứt việc dùng Thẻ Phụ bởi Chủ Thẻ

9.4. Khách Hàng có thể kết thúc việc dùng *Thẻ Phụ* bằng cách:

- thông báo đến *Ngân Hàng* qua Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng hoặc bằng văn bản; và
- cắt *Thẻ Phụ* làm đôi.

9.5. *Ngân Hàng* sẽ hoàn trả lại cho Khách Hàng số dư còn lại trên thẻ sau khi đã khấu trừ tất cả các khoản tiền phí, lệ phí và các nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng đối với *Ngân Hàng*, vào tài khoản ngân hàng hoặc bằng tiền mặt tùy thuộc vào văn bản chỉ thị của Khách Hàng.

10 Việc thay đổi

10.1. Nếu Khách Hàng không cảm thấy thoải mái khi có sự thay đổi trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và *Ngân Hàng*, Khách Hàng có thể chấm dứt *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* như thủ tục trong mục 9.

10.2. Nếu *Ngân Hàng* thông báo cho Khách Hàng về sự thay đổi trong thỏa thuận dịch vụ ngân hàng giữa Khách Hàng và *Ngân Hàng* theo quy định pháp luật hiện hành và Khách Hàng giữ lại hoặc sử dụng *Thẻ Tín Dụng*, *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* hoặc số *PIN* / *mật khẩu*, Khách Hàng được xem như là đã đồng ý với những thay đổi trên.

11 Giao dịch đáng ngờ

11.1. *Ngân Hàng* không cần phải xử lý các giao dịch đáng ngờ (và không cần phải thông báo đến Khách Hàng trong trường hợp này).

11.2. *Ngân Hàng* có thể công bố bất kỳ thông tin liên quan đến *Thẻ Tín Dụng* trong bản tin cảnh báo để thông báo đến các *Điểm Giao Dịch* để tịch thu *Thẻ Tín Dụng*. *Ngân Hàng* không cần phải nêu lý do khi làm như vậy, trong phạm vi mà luật pháp hiện hành cho phép.

11.3. *Ngân Hàng* có thể khóa *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* nếu *Ngân Hàng* xét thấy lý do khi làm như vậy, trong phạm vi mà luật pháp hiện hành cho phép.

11.4. *Ngân Hàng* bảo lưu quyền tạm khóa *Thẻ Tín Dụng* và / hoặc gửi một tin nhắn (SMS) và / hoặc email tới Khách Hàng để thông báo về việc khóa tài khoản / yêu cầu Khách Hàng xác nhận giao dịch. Khách Hàng cần thông báo cho *Ngân Hàng* trong vòng hai giờ ngay khi nhận được tin nhắn (SMS) / email như trên nếu giao dịch là giả mạo hoặc không đúng. Khách Hàng sẽ phải chịu trách nhiệm cho những giao dịch không được ủy quyền nếu Khách Hàng không thông báo hoặc chậm trễ trong việc thông báo về những giao dịch này trong thời hạn yêu cầu.

11.5. Khi bị mất *Thẻ Tín Dụng* hoặc lộ thông tin *Thẻ Tín Dụng* hoặc nếu Khách Hàng nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất phát sinh từ việc sử dụng *Thẻ Tín Dụng* hoặc nghi ngờ *Thẻ Tín Dụng* đang được sử dụng theo cách không được cho phép bởi Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này, *Chủ Thẻ* phải thông báo ngay cho *Ngân Hàng*. Khi nhận được thông báo của Khách Hàng, *Ngân Hàng* sẽ thực hiện ngay lập tức việc khóa *Thẻ Tín Dụng*.

12 Định nghĩa

Khách Hàng cũng cần phải xem qua Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung để biết thêm các định nghĩa của từ khóa sử dụng trong Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này. Nếu một từ được định nghĩa trong Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này và đồng thời được định nghĩa trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung, định nghĩa trong Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này được áp dụng nếu liên quan đến *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng*.

Tài Khoản Thẻ Tín Dụng là một tài khoản được mở tại *Ngân Hàng* nhằm mục đích ghi nhận mọi giao dịch ghi có và ghi nợ phát sinh từ việc sử dụng *Thẻ Tín Dụng* thực hiện bởi *Chủ Thẻ Chính* và *Chủ Thẻ Phụ*, nếu có, theo Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng này và bao gồm nhưng không giới hạn mọi giao dịch ghi nợ mà các chủ thẻ phải chịu phát sinh từ các *Giao Dịch Ứng Tiền Mặt* và / hoặc rút tiền và / hoặc mua bán và / hoặc các khoản phí

và / hoặc nghĩa vụ phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ giao dịch nào thực hiện qua *Thẻ Tín Dụng*.

Giao Dịch Ứng Tiền Mặt là giao dịch mà Khách Hàng nhận được tiền mặt được phát hành từ bất kỳ loại tiền nào thông qua việc dùng *Thẻ Tín Dụng*.

Hạn Mức Tín Dụng, cho một *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng*, là số tiền tối đa mà Khách Hàng được phép ghi nợ trên *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng*.

ATM là bất kỳ và tất cả các máy hoặc trạm thanh toán tự động, được gọi bằng bất kỳ tên nào, cung cấp một hoặc nhiều chức năng và dịch vụ ngân hàng tự động dành cho Khách Hàng thông qua việc sử dụng thẻ *ATM / Ghi Nợ* do *Ngân Hàng* phát hành, và bao gồm (không giới hạn) máy ký gửi tiền mặt, ki-ốt thanh toán và trạm dịch vụ ngân hàng internet.

PIN – Mã số Nhận diện Cá nhân là mã số nhận diện cá nhân được cấp cho *Chủ Thẻ* để Thẻ được sử dụng tại *ATM* và / hoặc các thiết bị / máy trạm được ủy quyền khác phục vụ cho *Giao Dịch Ứng Tiền Mặt*.

Ngân Hàng là Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam), những bên kế thừa và những bên nhận chuyển nhượng và những công ty có liên quan của Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

Chủ Thẻ Chính là cá nhân khác với *Chủ Thẻ Phụ*, người được phát hành *Thẻ Chính*, và là người có *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* được mở đầu tiên tại *Ngân Hàng*.

Thẻ Phụ là *Thẻ Tín Dụng* được phát hành cho người mà Khách Hàng ủy quyền là *Chủ Thẻ Phụ* để sử dụng *Tài Khoản Thẻ Tín Dụng* của Khách Hàng cho dịch vụ *Thẻ Tín Dụng*.

Chủ Thẻ Phụ là mỗi người được phát hành *Thẻ Phụ*.

Điểm Giao Dịch là bất kỳ điểm bán lẻ, cá nhân hoặc doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm và / hoặc dịch vụ và chấp nhận *Thẻ Tín Dụng* của *Chủ Thẻ* như phương pháp thanh toán hoặc việc đặt chỗ / đặt cọc bởi *Chủ Thẻ*.

Bảng Sao Kê là sao kê hàng tháng hoặc định kỳ khác của *Ngân Hàng* được gửi đến *Chủ Thẻ* để thể hiện thông tin chi tiết của *Dư Nợ Hiện Tại* phát sinh từ việc sử dụng Thẻ của *Chủ Thẻ Chính* và *Chủ Thẻ Phụ*, nếu có, cần được thanh toán cho *Ngân Hàng*.

Ngày Đến Hạn là ngày được nêu rõ trên *Bảng Sao Kê* mà khoản thanh toán cho *Dư Nợ Hiện Tại* hoặc bất kỳ phần nào của *Dư Nợ Hiện Tại* hoặc *Khoản Thanh Toán Tối Thiểu* cần được trả cho *Ngân Hàng*.

Dư Nợ Hiện Tại là tổng dư nợ trên Thẻ cần phải được thanh toán cho *Ngân Hàng* theo như dữ liệu của *Ngân Hàng* vào ngày *Bảng Sao Kê* được phát hành bao gồm tất cả các khoản phí và các khoản chưa thanh toán.

Khoản Thanh Toán Đến Hạn Tối Thiểu là phần trăm của *Dư Nợ Hiện Tại*.